**Bài 6: (Tuần 19, 20, 21, 22, 23)**

**CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

|  |
| --- |
| **1. QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ THÂN THỂ CỦA CÔNG DÂN:**  **a.Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?**  - Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, Quyết định hoặc Phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.  - Việc bắt, giam, giữ người do luật định.  **b.Nội dung**  - Không một ai dù ở cương vị nào có quyền bắt, giam, giữ người vì những lý do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ.  - Trong 1 số trường hợp cần thiết thì cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án được quyền bắt, giam giữ người, nhưng việc bắt, giam, giữ người phải theo đúng trình tự và thủ tục do pháp luật quy định.  **TH 1: Tòa án hoặc Viện kiểm sát ra lệnh bắt bị can bị cáo để tạm giam giữ.**  **TH 2: Bắt người trong trường hợp KHẨN CẤP**   * Khi có căn cứ cho rằng người nào đó **đang chuẩn bị thực hiện tội phạm** rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. * Có người thấy và xác nhận đúng là người đó đã thực hiện tội phạm. * Có dấu vết của tội phạm ở người nào đó hoặc tại chỗ ở của người nào đó.   **TH 3: Bắt người phạm tội quả tang hoặc người đang bị truy nã.**  Trong trường hợp này và giải ngay đến cơ quan công an hoặc Viện kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất.  **2. QUYỀN BẤT KHẢ XÂM PHẠM VỀ CHỖ Ở:**  **a. Thế nào là quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở?**  - Chỗ ở của công dân được nhà nước và mọi người tôn trọng, không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu họ không được người đó đồng ý.  - Chỉ trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì mới được khám xét chỗ ở của một người. Trong trường hợp này việc khám xét cũng không được tiến hành tùy tiện mà phải tuân theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.  **b. Nội dung quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở:**  - Không ai được tự tiện về chỗ ở của người khác.  - Pháp luật cho phép khám xét chỗ ở của công dân trong một số trường hợp sau:   * **TH1:** khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người nào đó **có công cụ hoặc phương tiện** để thực hiện tội phạm, **có đồ vật, tài liệu** liên quan đến vụ án. * **TH2:** Khi cần bắt người đang bị truy nã hoặc tội phạm đang lẩn tránh ở đó.   **3. QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ TÍNH MẠNG SỨC KHỎE; DANH DỰ VÀ NHÂN PHẨM**   1. **Thế nào là quyền được Pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe; danh dự và nhân phẩm?**   Công dân có quyền được đảm bảo an toàn tính mạng và sức khỏe, được bảo vệ danh dự và nhân phẩm.  Không ai được xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.  **b. Nội dung quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe**  + Không ai được xâm phạm tới tính mạng và sức khỏe của người khác.  + Pháp luật quy định:   * Không được đánh người; đặc biệt nghiêm cấm những hành vi hung hãn, côn đồ, đánh người gây thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của người khác. * Nghiêm cấm mọi hành vi giết người đe dọa giết người làm chết người.   **c. Nội dung quyền được pháp luật bảo vệ nhân phẩm và danh dự**   * Không ai được xâm phạm tới nhân phẩm và danh dự của người khác. * Cụ thể là không được bịa đặt điều xấu, tung tin xấu, nói xấu, xúc phạm người khác để hạ uy tín và gây thiệt hại cho danh dự của người đó.   **4. QUYỀN ĐƯỢC ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ BÍ MẬT THƯ TÍN, ĐIỆN THOẠI, ĐIỆN TÍN**  **a.Thế nào là quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín?**  Thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được đảm bảo an toàn và bí mật.  Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  **b. Nội dung**   * Không ai được tự tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư tín, điện thoại, điện tín của người khác. Nếu vi phạm có thể bị phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. * Những người làm nhiệm vụ vận chuyển thư tín, điện thoại, điện tín phải chuyển đến tay người nhận, không được làm mất, không được giao nhầm.   **5. QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN**  Là công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến; bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề KT, VH, CT, XH.  Được thể hiện bằng nhiều hình thức:   * Trực tiếp phát biểu ý kiến ở các cuộc họp tổ dân phố cơ quan … * Viết bài gửi đăng báo. * Đóng góp ý kiến, kiến nghị với đại biểu Quốc hội, ĐB HĐND các cấp khi tiếp xúc cử tri.   **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**   * Nắm được nội dung các quyền tự do cơ bản của mình, từ đó biết phân biệt hành vi đúng pháp luật và hành vi trái pháp luật. * Đấu tranh chống lại những việc làm trái pháp luật. * Giúp đỡ các cán bộ nhà nước trong những trường hợp được pháp luật cho phép. * Rèn luyện và nâng cao ý thức pháp luật. |